

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 02 - 2024
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG
- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Phú

2. Bà Mai Lương Anh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Quang là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 731/2023/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST - HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ái Ph, sinh năm: 1989; Địa chỉ: đường ĐTT, phường C, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. *có mặt.*

Bị đơn: Ông Hồ Xuân H, sinh năm: 1981; Địa chỉ: đường LHP (đường NTM mới), phường D, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. *vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ái Ph thì:

Bà và ông H chung sống với nhau từ năm 2011 nhưng đến năm 2018 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh TTH. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi cưới vợ chồng về sống chung với gia đình chồng tại đường LHP (đường NTM mới), phường D, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, tụ tập bạn bè qua đêm về nhà kiểm chuyện gây gỗ đánh

đập vợ con, đập phá đồ đạc trong nhà, mặc dù bà đã khuyên giải nhiều lần nhưng ông Hải không thay đổi nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, chung sống không hạnh phúc. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2023, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Hồ Ngọc Bảo T, sinh ngày 24/01/2012 và Hồ Xuân A, sinh ngày 24/12/2020. Hiện tại 02 con đang sống chung với bà. Ly hôn bà yêu cầu được nuôi 02 con vì từ trước đến nay bà là người chăm sóc các cháu. Bà yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/ 2 cháu (1.000.000 đồng/tháng/1 cháu).

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Hồ Xuân H. Bị đơn ông H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, các đương sự và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án. Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ái P, cho bà P được ly hôn với ông H. Về con chung: giao 02 con chung Hồ Ngọc Bảo T, sinh ngày 24/01/2012 và Hồ Xuân A, sinh ngày 24/12/2020 cho bà P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, buộc ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/ 2 cháu (1.000.000 đồng/tháng/ 1 cháu).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Hồ Xuân H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Ái P và ông Hồ Xuân H kết hôn với nhau năm 2018, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bà Phương khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông H nên xác định quan hệ tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn ông H hiện đang cư trú tại đường LHP cũ (đường NTM mới), phường D, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nói trên.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo giấy chứng nhận kết hôn của Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, lời khai trình bày của nguyên đơn đã đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà Phương và ông HP là hôn nhân hợp pháp. Qua xem xét thấy rằng, cuộc sống hôn nhân giữa bà P và ông H sau khi kết hôn hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà Phương trình bày do ông Hải sống không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên tụ tập ban bè nhậu nhẹt, về nhà say xỉn kiểm chuyện, gây gỗ, đánh đập vợ con, đập phá đồ đạc trong nhà, mặc dù bà đã khuyên giải nhiều lần nhưng ông H không thay đổi nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, chung sống không hạnh phúc, hiện vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Thực tế thấy rằng hôn nhân giữa hai bên không còn tồn tại, hai bên không có sự yêu thương, chia sẻ lẫn nhau, vi phạm nguyên tắc tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Như vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định quan hệ hôn nhân giữa bà Phương và ông H đã ở mức mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn. Bản thân bà P có nguyện vọng ly hôn, Tòa án đã thông báo cho ông H được biết sự việc này theo thủ tục chung nhưng ông H không có ý kiến phản bác, do đó căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho bà P được ly hôn với ông H.

[3.2] Về con chung: Dựa trên lời khai của bà P và giấy khai sinh của con đã đủ cơ sở khẳng định giữa bà P và ông H có 02 con chung Hồ Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 24/01/2012 và Hồ Xuân A, sinh ngày 24/12/2020. Xét thấy cháu A còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, cháu T đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Do đó, để tránh xáo trộn sinh hoạt của con, đảm bảo cho con về mọi mặt cần giao 02 con chung Hồ Ngọc Bảo T và Hồ Xuân A cho chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng;

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ph yêu cầu ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung 2.000.000 đồng/tháng/ 2 cháu. Xét thấy, trong điều kiện kinh tế hiện nay thì mức cấp dưỡng bà Ph đưa ra là phù hợp với điều kiện sinh hoạt của trẻ nhỏ; phù hợp với thu nhập bình quân của người lao động phổ thông tại địa phương nên cần buộc ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng/ 2 cháu, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3/2024 cho đến ngày con chung thành niên.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà P xác định không có nên không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật. Ông H phải chịu án phí dân sự đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, 82, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ái P về việc “Ly hôn”.

1. Về quan hệ hôn nhân: giải quyết cho bà Nguyễn Thị Ái Ph được ly hôn với ông Hồ Xuân H.

2. Về con chung:

2.1. Giao 02 con chung tên Hồ Ngọc Bảo T, sinh ngày 24/01/2012 và Hồ Xuân A, sinh ngày 24/12/2020 cho bà Nguyễn Thị Ái Ph trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Hồ Xuân H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng/2 cháu (1.000.000 đồng/1 tháng/ 1 cháu), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3/2024 cho đến ngày các con chung thành niên.

2.2. Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ái P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số **0002927** ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

Buộc ông Hồ Xuân H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- UBND xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang
tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Phú

-

Mai Lương Anh

Nguyễn Thị Loan

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- UBND phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Loan

